

UBND XÃ QUẢNG TÍN
TRƯỜNG TH LÊ HỒNG PHONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC-LHP

Quảng Tín, ngày 29 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027

Căn cứ Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Thực hiện Công văn số 575/SGDĐT-GDPT ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2025-2026.

Thực hiện công văn số 2054/SGDĐT-GDTH, ngày 6 ngày 05 năm 2026 của Sở GD & ĐT tỉnh Lâm Đồng về việc hướng dẫn kiểm tra, tổng kết năm học 2025 - 2026 đối với bậc tiểu học;

Thực hiện công văn số 326/VHXXH-GD ngày 26 tháng 5 năm 2026 của phòng VHXXH xã Quảng Tín về việc báo cáo tổng kết năm học 2025 – 2026;

Trường TH Lê Hồng Phong Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026, cụ thể sau:

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC NĂM 2025 – 2026

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM HỌC

1. Khái quát tình hình chung và công tác chỉ đạo điều hành triển khai nhiệm vụ năm học của đơn vị

a) Khái quát tình hình chung:

***/ Cơ sở vật chất:**

- Về phòng học: Hiện tại nhà trường có 20 phòng học, trong đó: 16 phòng kiên cố, 4 phòng bán kiên cố.

- Về phòng chức năng: 2 phòng chức năng (01 phòng anh văn; 01 phòng tin học);

- Về phòng phục vụ học tập: 01 phòng thư viện; 01 nhà đa năng;

- 01 khu hiệu bộ (đã xuống cấp);

- 01 khu nhà xe (đã xuống cấp;
- 01 khu vực bán trú (đã xuống cấp);
- 01 khu vệ sinh học sinh (Hiện đang bị quá tải và đã xuống cấp trầm trọng);
- Đường bê tông lên trường đã hư hỏng, xuống cấp;
- 350 bộ bàn ghế 2 chỗ ngồi cho HS, trong đó 40% số bàn ghế đã xuống cấp và không đúng quy cách; 100 % bàn ghế giáo viên đã xuống cấp, sai quy cách

*/ Về đội ngũ:

- Số CB-GV-NV nhà trường: tổng 33 đ/c, trong đó:

+/ CBQL: 03 đ/c – Đủ;

+/ TPT: 01 đ/c – Đủ;

+/ Giáo viên: 26 – Thiếu 02 GV;

+/ Nhân viên: 3 (01 NV kế toán; 01 NV văn thư; 01 NV bảo vệ hợp đồng 68); Thiếu 01 NV;

*/ Về quy mô trường lớp:

Khối	Số lớp	TSHS	Nữ	Dân tộc			HS khuyết tật
				Tổng số	Nữ DT	DTTC	
I	4	151	78	80	43	62	2
II	4	138	71	69	36	59	
III	4	147	61	71	31	47	3
IV	4	116	51	55	25	39	1
V	3	103	51	42	20	31	1
Tổng	19	655	314	317	155	238	7

Năm học 2025 – 2026 nhà trường có 19 lớp, với 655 học sinh (sĩ số đầu năm), giảm 01 lớp so với năm học 2024 – 2025; bộ máy tổ chức đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Tỷ lệ học sinh/lớp là 34,5 HS/lớp, đúng với quy định của điều lệ trường tiểu học, đảm bảo cho việc giáo viên tổ chức các hình thức dạy học linh hoạt và có thể dạy đến từng đối tượng HS.

b) Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo, phối hợp và triển khai thực hiện các giải pháp, biện pháp bảo đảm an toàn, đảm bảo chất lượng giáo dục, đảm bảo dạy và học theo kế hoạch, chương trình.

Ngay từ đầu năm học, căn cứ vào một số văn bản hướng dẫn của ngành và các cấp, nhà trường đã cập nhật và triển khai đầy đủ nội dung các văn bản đến toàn thể CB – GV – NV nhà trường. Nhiệm vụ năm học được xây dựng và thực hiện theo Công văn số 575/SGDĐT-GDPT ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2025-2026. Để thực hiện nhiệm vụ năm học theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT tỉnh Lâm Đồng, nhà trường đã xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học, Kế hoạch giáo dục và các loại kế hoạch khác nhằm giúp nhà trường thực hiện thành công nhiệm vụ năm học đã đề ra;

Trên cơ sở chương trình và sách giáo khoa hiện hành, nhà trường chỉ đạo thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2008 của Bộ trưởng bộ GD&ĐT (*Chương trình GDPT 2018*); Chuyên môn nhà trường định hướng cụ thể, chi tiết các hình thức, phương pháp dạy học và đánh giá học sinh đến tổ chuyên môn, giáo viên chủ động lập kế hoạch cho các hoạt động dạy học, giáo dục theo từng khối lớp, từng học sinh theo định hướng phát triển năng lực học sinh;

Thực hiện công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học;

Với môn ngoại ngữ: Căn cứ vào công văn số 3816/BGDĐT-GDTH ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Bộ GD&ĐT ban hành các công văn về việc triển khai dạy học các môn Ngoại ngữ theo chương trình GDPT 2018 và công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31 tháng 7 năm 2023 của BGD & ĐT hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học nhằm đáp ứng nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh trong việc được tiếp cận đa dạng các ngoại ngữ theo quy định của Bộ GD&ĐT phù hợp với khả năng tổ chức của các cơ sở giáo dục.

Với môn tin học, căn cứ công văn 1853/BGDĐT-GDTH ngày 18 tháng 9 năm 2019 về hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức HĐGD tin học cấp tiểu học từ năm học 2019-2020.

2. Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục; Công tác rà soát, sắp xếp cơ sở giáo dục và đào tạo và tổ chức bên trong; đổi mới quản trị nhà trường

2.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

a) Kết quả đạt được

Trong năm học 2025 – 2026, Trường Tiểu học Lê Hồng Phong đã chủ động tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và yêu cầu đổi mới giáo dục.

Nhà trường đã thực hiện rà soát, bố trí, phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đảm bảo đúng chuyên môn đào tạo, phù hợp năng lực công tác và yêu cầu vị trí việc làm. Các tổ chuyên môn tiếp tục được củng cố, kiện toàn theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn trong công tác quản lý, điều hành và nâng cao chất lượng giáo dục.

Kết quả: Công tác tham mưu, sắp xếp tổ chức bộ máy và xây dựng phát triển nhà trường trong năm học 2025 – 2026 được triển khai đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Bộ máy tổ chức hoạt động ổn định, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, giáo viên có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, tích cực đổi mới; chất lượng giáo dục tiếp tục được duy trì và nâng cao.

b) Tồn tại, hạn chế:

Việc sắp xếp, phân công nhiệm vụ cho đội ngũ giáo viên ở một số vị trí còn gặp khó khăn do thiếu giáo viên ở một số môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Quy mô học sinh tăng gây áp lực đối với việc bố trí phòng học, tổ chức các hoạt động giáo dục và công tác quản lý học sinh.

2.2. Rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT

a) Kết quả đạt được

Nhà trường đã thực hiện rà soát, bổ sung và hoàn thiện các quy chế hoạt động, quy định về chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, cá nhân theo đúng quy định của ngành Giáo dục và Đào tạo. Công tác phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được thực hiện rõ ràng, phù hợp với vị trí việc làm và năng lực chuyên môn.

Việc phân cấp, phân quyền trong quản lý, điều hành được thực hiện theo hướng tăng cường trách nhiệm của các tổ chuyên môn và các bộ phận trong nhà trường; bảo đảm phát huy tính chủ động, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ. Nhà trường thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ cơ sở, bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) Tồn tại, hạn chế

Một số nội dung rà soát, điều chỉnh quy chế, quy định còn chậm cập nhật theo các văn bản mới của ngành.

Việc phân công, phân cấp nhiệm vụ ở một số bộ phận đôi lúc chưa thật sự rõ ràng, còn chồng chéo trong quá trình thực hiện.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và theo dõi thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học

a) Kết quả đạt được

Trong năm học 2025 – 2026, Trường Tiểu học Lê Hồng Phong tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Nhà trường đã chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục. Công tác sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thao giảng, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên được duy trì thường xuyên.

Đội ngũ giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, quan tâm hỗ trợ học sinh còn khó khăn trong học tập; thực hiện hiệu quả công tác phụ đạo học sinh chưa hoàn thành và bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Nhà trường chú trọng giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đạo đức, xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện, tích cực.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tiếp tục được quan tâm đầu tư, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Công tác phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh được tăng cường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Thực hiện hiệu quả chương trình GDPT 2018, với thời lượng như sau: Mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần (32 tiết/tuần); Giờ ra vào lớp theo đúng quy định; Kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình;

Tạo điều kiện cho học sinh được học tập và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

Kết quả cuối năm học, chất lượng giáo dục của nhà trường tiếp tục được duy trì ổn định; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và hoàn thành chương trình tiểu học đạt cụ thể như sau:

KHỐI	TS HS	KẾT QUẢ GIÁO DỤC								HTCT LỚP HỌC/CTTH		Rèn luyện trong hè		Khen thưởng			
		HSXS		HTT		HT		CHT						HT XS	HS Tiêu biểu	Cộng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	SL	SL	%		
1	HS	33	22	31	21	63	43	19	14	129	87	19	13	33	31	64	43
2	137	37	27	33	24	67	49	0	0	137	100	0	0	37	33	70	51
3	147	28	19	36	24	83	56	0	0	147	100	0	0	28	36	64	44

4	116	24	21	31	27	61	53	0	0	116	100	0	0	24	31	55	47
5	104	24	23	20	14	69	63	0	0	104	100	0	0	24	20	44	42
	652	146	22	151	23	334	51	19	2.9	633	97.1	19	2.9	146	151	297	46

b) Tồn tại, hạn chế

Mặc dù chất lượng giáo dục của nhà trường cơ bản được duy trì ổn định, tuy nhiên kết quả cuối năm học giảm 0,1% so với năm học trước

Chất lượng học tập giữa các lớp chưa thật sự đồng đều; một số học sinh tiếp thu kiến thức còn chậm.

Việc đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng AI trong dạy học của một số giáo viên còn hạn chế.

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ở một số thời điểm chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đổi mới giáo dục.

3.4. Nâng cao chất lượng giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi

a) Kết quả đạt được

Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên thực hiện hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số ở các lớp có HSDTTS đảm bảo cho học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Tiếng Việt ở mỗi khối lớp và của cấp học. Tạo mọi điều kiện tốt nhất để các em có môi trường giao tiếp tiếng Việt thông qua các hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục.

Ngoài ra, nhà trường đã xây dựng kế hoạch điều chỉnh nội dung dạy học hợp lý, phù hợp nhằm đáp ứng được yêu cầu, mục tiêu giáo dục của từng khối lớp, phù hợp đối tượng học sinh, đặc biệt là đối tượng học sinh dân tộc, đồng thời đổi mới nội dung phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng và phù hợp với thực tế; tập trung đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách tổ chức các hoạt động sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy được tính tích cực chủ động, sáng tạo của học sinh, khuyến khích học sinh dân tộc chủ động giao tiếp, sử dụng tiếng việt khi ở trường, khi ở nhà;

Thực hiện giải pháp tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, các giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, tăng hiểu biết xã hội cho học sinh dân tộc thiểu số; phối hợp với Liên đội để giáo dục học sinh có hiệu quả, thiết thực, thu hút 100% HS tham gia, đặc biệt là đối với HS dân tộc.

Hè năm 2026 nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức dạy tiếng việt cho Học sinh là con em người đồng bào dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1;

b) Tồn tại, hạn chế

Chất lượng giáo dục giữa học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và học

sinh ở khu vực thuận lợi còn chênh lệch.

Một số học sinh dân tộc thiểu số còn hạn chế về kỹ năng sử dụng tiếng Việt nên ảnh hưởng đến việc tiếp thu kiến thức.

Điều kiện kinh tế của nhiều gia đình học sinh con em người đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn, thiếu sự quan tâm, hỗ trợ học tập thường xuyên cho học sinh, dẫn đến học sinh thường xuyên bỏ học, tỷ lệ chuyên cần của học sinh không đảm bảo là lý do của việc tỷ lệ HS con em người đồng bào dân tộc thiểu số thường cao hơn;

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học còn hạn chế do điều kiện hạ tầng và thiết bị chưa đồng bộ, có những gia đình học sinh không có số điện thoại để liên hệ, không có điện thoại thông minh để tương tác với giáo viên;

4. Nâng cao chất lượng công tác thi, tuyển sinh, kiểm tra, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

a) Kết quả đạt được

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc đánh giá học sinh tiểu học theo quy định; tổ chức kiểm tra định kỳ đúng hướng dẫn, đảm bảo khách quan, công bằng.

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được duy trì và củng cố. Việc lưu trữ hồ sơ chuyên môn, hồ sơ kiểm định được thực hiện đầy đủ. Nhà trường đã được công nhận lại là chuẩn quốc gia vào tháng 4 năm 2024; để đủ điều kiện tổ chức đánh giá ngoài và đề nghị công nhận lại trường chuẩn quốc gia, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tự đánh giá để duy trì và nâng cao các tiêu chí trường chuẩn; Ngoài ra, nhà trường tích cực, chủ động tham mưu với Ủy ban Nhân dân xã Quảng Tín xây dựng kế hoạch, lộ trình và tăng cường đầu tư, huy động các nguồn lực để hoàn thiện các tiêu chuẩn, tiêu chí trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ I theo Thông tư Số 17/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ban hành ngày 22 tháng 8 năm 2018 vào tháng 11 năm 2023 và thôn tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT;

b) Tồn tại, hạn chế

- Hồ sơ minh chứng cập nhật chậm, chưa đúng tiến độ.
- Thiết bị phục vụ công tác kiểm định còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu thu thập minh chứng.

5. Chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục thể chất, thể thao

5.1. Giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, xây dựng văn hóa học đường

a) Kết quả đạt được

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục chính trị, tư tưởng đạo đức cho học sinh; Việc thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, giáo viên và học sinh được thông qua các hoạt động sinh hoạt dưới cờ, hoạt động trải nghiệm, giáo dục truyền thống và các phong trào thi đua của ngành.

Công tác giáo dục kỹ năng sống được lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục, góp phần hình thành cho học sinh ý thức tự giác, kỹ năng giao tiếp, ứng xử và tinh thần đoàn kết. Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền về an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước.

Bên cạnh đó, nhà trường duy trì hiệu quả các hoạt động giáo dục thể chất, thể dục thể thao, tổ chức cho học sinh tham gia các trò chơi dân gian, hoạt động rèn luyện thân thể nhằm nâng cao sức khỏe và phát triển toàn diện cho học sinh. Năm học 2025 – 2026, nhà trường đã tích cực tham gia các hoạt động TDTT do các cấp, ngành tổ chức

***/ Tồn tại hạn chế:**

Cơ sở vật chất, sân chơi, bãi tập phục vụ hoạt động giáo dục thể chất và thể thao còn thiếu, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu hoạt động.

Việc tổ chức một số hoạt động trải nghiệm còn hạn chế do điều kiện thực tế của nhà trường.

5.2. Giáo dục kỹ năng, công tác xã hội, tư vấn tâm lý, phối hợp gia đình - nhà trường - xã hội

a) Kết quả đạt được

Nhà trường quan tâm thực hiện công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động học tập, trải nghiệm và sinh hoạt tập thể; góp phần hình thành kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tự phục vụ và ý thức chấp hành nội quy trường lớp.

Công tác tư vấn tâm lý học đường được triển khai thông qua giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội và các hoạt động hỗ trợ học sinh, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của học sinh để phối hợp giáo dục.

Nhà trường tăng cường phối hợp giữa gia đình – nhà trường – xã hội trong quản lý và giáo dục học sinh thông qua họp phụ huynh, trao đổi thông tin thường xuyên và phối hợp với các đoàn thể địa phương nhằm tạo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh cho học sinh.

b) Tồn tại, hạn chế

Công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở một số nội dung chưa thật sự sâu rộng, hình thức tổ chức chưa phong phú do kinh phí hạn hẹp.

Hoạt động tư vấn tâm lý học đường chủ yếu do giáo viên kiêm nhiệm nên hiệu quả chưa cao.

5.3. Tăng cường các hoạt động thể dục, thể thao và y tế học đường

a) Kết quả đạt được

Nhà trường duy trì thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục thể chất theo quy định; tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động thể dục giữa giờ, trò chơi dân gian và các hoạt động rèn luyện thân thể nhằm nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất cho học sinh.

Các phong trào thể dục, thể thao được triển khai thường xuyên thông qua các hoạt động thi đấu, giao lưu và hưởng ứng các phong trào do ngành phát động. Học sinh tích cực tham gia các hoạt động thể thao phù hợp với lứa tuổi, góp phần xây dựng môi trường học tập vui tươi, lành mạnh.

Công tác y tế học đường được nhà trường quan tâm thực hiện; phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức tuyên truyền, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, thực hiện vệ sinh trường lớp, phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm và phòng chống tai nạn thương tích. Nhà trường thực hiện theo dõi sức khỏe học sinh định kỳ, tuyên truyền nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân và bảo vệ sức khỏe cho học sinh.

, kết quả đạt được như sau:

**/ Đối với giáo viên:*

- Môn Pickleball tại ĐH TĐTT toàn ngành do SGD ĐT tỉnh tổ chức:

Hạng nhất: đơn nam

Hạng nhì: đôi nam

- Môn Pickleball tại ĐH TĐTT do tỉnh Lâm Đồng tổ chức:

Hạng nhì: đơn nam

Hạng ba: đôi nam

**/ Đối với học sinh:*

- Giải toàn đoàn: Nhất toàn đoàn cấp xã;

- Giải các môn tham gia thi đấu

. **Môn bóng đá:** Giải ba (bậc tiểu học);

. **Kết quả môn cờ vua:**

Số T T	Họ và tên	Lớp	N ữ	Năm sinh	Giải cấp Xã		Giải cấp Cụm	
					CN	Đ Đ	CN	ĐĐ
1	Nguyễn Quang Khải	3A1		08/07/2017	II	I	III	I

2	Trần Minh Tú	3A2		05/07/2017	I	I	II	I
3	Lê Công Phước Dân	5A1		09/04/2015	III	I		
4	Nguyễn Minh Quân	5A1		08/01/2015	I	I	III	I
5	Nguyễn Nhật Mai	4A3	x	02/11/2016	I			
6	Nguyễn Hồng Lam	4A3	x	02/01/2016	III			

. Kết quả môn điền kinh;

Số TT	Họ và tên	Lớp	Nữ	Năm sinh	Nội dung thi	Giải			
						Xã		Cụm	
						CN	ĐĐ	CN	ĐĐ
1	Thị Liên	5A1	x	08/07/2015	Toàn năng	III	II	III	
2	Thị H'Thảo	5A1	x	14/05/2015	Toàn năng	II	II	I	
3	Hoàng Linh Đan	5A3	x	15/12/2015	TS 4 x 50	II			
4	Hoàng Thị Diễm Hương	5A3	x	12/6/2015	TS 4 x 50	II			
5	Điểu Anh Tuấn	4A2		13/03/2016	TS 4 x 50	III			
6	Điểu Thiên Phúc	4A3		24/9/2016	Bật xa tại chỗ, TS 4 x 50	III	III		
7	Điểu Khen	5A1		15/02/2015	Toàn năng TS 4 x 50	III	III		
8	Hoàng Nhật Minh	5A2		20/03/2015	Toàn năng, TS 4 x 50	II	III		

b) Tồn tại, hạn chế

Một số hoạt động thể thao chưa được tổ chức thường xuyên do điều kiện thời gian và kinh phí còn hạn chế.

Công tác y tế học đường chủ yếu kiêm nhiệm nên việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe học sinh có lúc chưa kịp thời.

6. Phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

a) Kết quả đạt được

Năm học 2025 – 2026 nhà trường có 33 CB – GV – NV, trong đó có 02 GV hợp đồng theo NĐ111/2022/NĐ-CP; 01 bảo vệ hợp đồng theo NĐ 68/2000/NĐ-CP;

Tỷ lệ là 1,42 GV/lớp;

BGH nhà trường gồm 3 đồng chí, đều có trình độ Đại học và trung cấp lý luận chính trị. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực, linh hoạt, dám nghĩ dám làm và dám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Cán bộ quản lý của trường là những đồng chí có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, là cán bộ quản lý trường tiểu học lâu năm, có nhiều kinh nghiệm nên sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

Đội ngũ giáo viên có 27/27 giáo viên đạt trình độ Đại học (*đạt chuẩn về bằng cấp là 100%*), nhiều GV đạt các thành tích cao trong các cuộc thi do các cấp tổ chức; 01 giáo viên là giáo viên phổ thông cốt cán thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tuy chưa giỏi về kiến thức tin học nhưng có thể ứng dụng được công nghệ thông tin, sử dụng AI trong một phần công tác quản lý, giảng dạy và công việc.

Trường có các giáo viên được đào tạo chính quy về các môn: Âm nhạc, GD thể chất, Tiếng Anh nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.

*/ Tồn tại: Hiện tại nhà trường thiếu 01 nhân viên; thiếu 02 GV;

7. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo; sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục.

a) Kết quả đạt được

Nhà trường đã sắp xếp để đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo các hướng dẫn của Bộ GDĐT quy định về điều kiện đảm bảo thực hiện CTGDPT 2018, tiếp tục thực hiện kế hoạch, lộ trình sửa chữa, nâng cấp, bổ sung điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo điều kiện sẵn sàng thực hiện CTGDPT 2018 trong năm học 2026-2027.

Đảm bảo tỷ lệ 1 lớp/1 phòng học; chưa đủ các phòng chức năng;

Đủ chỗ ngồi cho 100% HS học 2 buổi/ngày.

Đủ ti vi thông minh cho HS từ khối 1 đến khối 5.

Trang bị thêm các thiết bị dạy học, sửa chữa lại đường mạng internet, lắp đặt thêm 1 đường truyền internet;

100 % các phòng được trang bị hệ thống ánh sáng và quạt. Trang bị cho mỗi phòng học một tủ đựng đồ dùng dạy học, mua một số sách tham khảo cho giáo viên, truyện dành cho HS.

***/ Tồn tại:** Trang thiết bị dạy học còn thiếu, chưa đồng bộ, chưa đảm bảo theo quy định tại TT37/2021/BGDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học;

Cụ thể các loại thiết bị còn thiếu:

- . Thiết bị phòng anh văn, phòng tin học, phòng nghệ thuật;
- . Thiết bị dạy các môn: GDTC; đạo đức; THXH; KH – LS; địa lý; Môn công nghệ; một số mô hình, bộ lắp ghép ...
- . Khu vệ sinh của HS bị quá tải;
- . Khu nhà xe của GV – HS đã xuống cấp;
- . 50% bàn ghế học sinh đã xuống cấp và không đạt chuẩn;

8. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong giáo dục;

a) Kết quả đạt được

Trong năm học vừa qua, nhà trường đã tích cực triển khai chuyển đổi số và đạt được một số kết quả quan trọng. 100% học sinh đã được quản lý bằng học bạ số; dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”. Toàn bộ học sinh đã được cấp mã định danh theo quy định, phục vụ hiệu quả công tác quản lý và kết nối dữ liệu.

Nhà trường đã sử dụng hiệu quả các nền tảng số trong quản lý và dạy học, trong đó hệ thống VNEDU được khai thác tương đối đồng bộ. Tuy nhiên, việc cập nhật dữ liệu ở một số thời điểm còn chưa kịp thời; một bộ phận giáo viên vẫn còn lúng túng khi xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình sử dụng hệ thống.

Đối với các nền tảng học tập trực tuyến, nhà trường đã triển khai thử nghiệm hệ thống OLM, tuy nhiên hiệu quả chưa cao do việc tham gia của học sinh còn phụ thuộc vào điều kiện kinh phí.

Việc ứng dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học và quản lý bước đầu được tiếp cận, song còn hạn chế do một số phần mềm yêu cầu trả phí, chưa phù hợp với điều kiện thực tế của giáo viên và nhà trường.

Bên cạnh đó, công tác xây dựng và lưu trữ học liệu số còn gặp khó khăn do nền tảng hiện có (VNEDU) chưa hỗ trợ đầy đủ các định dạng tệp như âm thanh (mp3), bài trình chiếu..., ảnh hưởng đến việc khai thác và chia sẻ học liệu.

Hiện tại nhà trường đã sử dụng quản lý tài chính, quản lý học sinh, học bạ điện tử, quản lý viên chức, quản lý CSVC, Kiểm định chất lượng, BDTX, tuyển sinh ... trên các phần mềm phù hợp;

b) Tồn tại, hạn chế

Hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số còn thiếu và chưa đồng bộ.

Việc khai thác, sử dụng các phần mềm quản lý và học liệu số ở một số bộ phận chưa hiệu quả.

Đường truyền internet có thời điểm chưa ổn định, ảnh hưởng đến việc triển khai các hoạt động trực tuyến.

Công tác số hóa hồ sơ, lưu trữ dữ liệu và thực hiện thủ tục hành chính điện tử còn chậm ở một số nội dung.

9. Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

a) Kết quả đạt được

Nhà trường quan tâm tổ chức các hoạt động giáo dục giúp học sinh tìm hiểu văn hóa, truyền thống dân tộc gắn với tinh thần hội nhập; đồng thời thực hiện tốt việc dạy học ngoại ngữ theo chương trình quy định, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

c) Tồn tại, hạn chế

Các hoạt động giao lưu, hợp tác và trải nghiệm liên quan đến hội nhập quốc tế chưa nhiều do điều kiện thực tế của nhà trường.

Kỹ năng giao tiếp, tự học và khả năng sử dụng ngoại ngữ của giáo viên, học sinh còn hạn chế.

10. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục và thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua trong toàn ngành

10.1. Công tác truyền thông

a) Kết quả đạt được

Thông qua Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức đầu năm học, các buổi hội họp, sinh hoạt chuyên đề ngoại khóa, sinh hoạt đoàn thể, họp hội đồng sư phạm hàng tháng để phổ biến tuyên truyền các nội dung có liên quan theo chủ đề và từng thời điểm.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, giải pháp thực hiện đổi mới toàn diện của ngành theo hướng chủ động, tích cực để đưa thông tin nhanh chóng, chính xác, kịp thời đến các ban ngành đoàn thể địa phương, CB, GV, NV nhà trường, học sinh và PHHS.

Nhà trường đã đảm bảo công tác tuyên truyền, tạo được sự đồng thuận tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng mục đích trong nhà trường; Kết quả là CB – GV – NV nhà trường nắm vững các văn bản mới có liên quan và áp dụng kịp thời;

b) Tồn tại, hạn chế;

Việc ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng số trong truyền thông còn hạn chế; trang thông tin điện tử, mạng xã hội của nhà trường cập nhật chưa thường xuyên.

Nguồn kinh phí và cơ sở vật chất phục vụ công tác truyền thông còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục.

10.2. Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua trong toàn ngành

a) Kết quả đạt được

Nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản quy định về thi đua, khen thưởng của các cấp trong Hội nghị công chức, viên chức đầu năm học 2025 – 2026;

Kiện toàn Hội đồng thi đua khen thưởng cấp trường theo quy định. Hoạt động của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng đi vào nề nếp, có hiệu quả. Thành viên Hội đồng có 11 người, được phân công trách nhiệm ngay từ đầu năm học. Hội đồng họp bàn kế hoạch tổ chức các phong trào thi đua, đưa ra các chỉ tiêu bình xét thi đua; xây dựng kế hoạch để đăng ký thi đua với Hội đồng Thi đua khen thưởng ngành giáo dục; tổ chức cho công chức, viên chức, người lao động đăng ký thi đua.

Hướng dẫn CB, VC, NLD trong nhà trường nghiên cứu kỹ các tiêu chuẩn của các danh hiệu thi đua đối với tập thể và cá nhân, cá nhân viết đăng ký thi đua cá nhân, ký kết giao ước thi đua, đăng ký các danh hiệu phấn đấu trong năm học từ tổ đến trường.

Trong năm học 2025 – 2026 nhà trường đã tổ chức tốt công tác thi đua, tham gia đầy đủ, có hiệu quả các cuộc thi do các cấp các ngành tổ chức:

***/ Kết quả đánh giá cuối năm đối với giáo viên:**

+/ Về công tác đề nghị tặng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng:

Tổng số CB – GV – NV được xét đề nghị tặng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng của đơn vị là 25/33 người (*đạt 75,7%*). Trong đó:

- Số đề nghị tặng danh hiệu Lao động tiên tiến: 20 người (*bao gồm 5 Chiến sĩ thi đua cơ sở*): đạt 60,6% so với tổng số CB GV NV nhà trường.

- Số đề nghị tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 05 người (15,1%);

- Số đề nghị UBND xã tặng giấy khen: 5 người (15,1 %).

- Số đề nghị thủ tướng chính phủ tặng Bằng khen: 02 người (6%).

+/ Đề nghị khen thưởng cấp nhà nước đối với tập thể:

- Tập thể lao động tiên tiến;

***/ Kết quả tổ chức đánh giá viên chức**

Kết quả đánh giá viên chức đối với GV - NV:

- Xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 05/29 đ/c (17,3%);

- Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ: 24/29 đ/c (82,7%);

***/ Kết quả đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng và đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học:**

- *Kết quả đánh giá chuẩn NN GVTH;*

21/26 GV đạt loại: Tốt (80,7%);

05/26 GV đạt loại khá (19,3%);

- *Kết quả đánh giá chuẩn HT – P.HT*

3/3 đ/c đạt loại tốt (100%);

b) Tồn tại, hạn chế

Nội dung, hình thức thi đua chưa thật sự phong phú, chưa tạo được động lực mạnh mẽ cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

Công tác phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến còn hạn chế. Một số cán bộ, giáo viên chưa thật sự tích cực tham gia các phong trào thi đua của nhà trường và ngành phát động.

PHẦN II

ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM, KHUYẾT ĐIỂM, KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá chung

a) Kết quả nổi bật, nhận xét, đánh giá, ưu điểm

Nhà trường đã thực hiện tốt quy định về kế hoạch giảng dạy và học tập của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở giáo dục và đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, chủ động trong kế hoạch nâng cao chất lượng dạy học, tạo môi trường làm việc nghiêm túc, có trách nhiệm cho cán bộ, giáo viên; chất lượng quản lý chuyên môn ngày càng chặt chẽ; công tác quản lý, chất lượng kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo tính chính xác, công bằng, khách quan dựa trên các văn bản mang tính pháp quy; trong quản lý việc dạy thêm, học thêm trường đã thực hiện đúng quy định, GVCN kết hợp với GV bộ môn bồi dưỡng được cho học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Trường có đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trẻ, nhiệt huyết, không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có sự đoàn kết thống nhất cao trong nội bộ; nhà trường luôn tạo điều kiện tốt về mọi mặt cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác; phân công, bố trí chuyên môn hợp lý, nên phát huy được năng lực của từng cán bộ, giáo viên; xây dựng được kế hoạch ngắn hạn và dài hạn cho việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhờ vậy chất lượng chuyên môn nhà trường ngày càng được nâng cao rõ rệt, số giáo viên giỏi cấp trường và cấp huyện ngày càng tăng. Nhà trường bước đầu đã có những đầu tư vào lĩnh vực công nghệ thông tin, có kế hoạch cụ thể cho công tác ứng dụng CNTT, ứng dụng AI vào quản lý và dạy học.

Trường đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên phối hợp các tổ chức, tạo được sự đồng bộ, thống nhất trong công tác giáo dục học sinh về mọi mặt. Thường xuyên liên lạc với gia đình và chính quyền địa phương dưới nhiều hình thức để nắm bắt thông tin hai chiều một cách kịp thời, từ đó đưa ra các biện pháp giáo dục phù hợp;

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Trong năm học vừa qua, mặc dù đã nỗ lực phấn đấu song nhà vẫn còn những tồn tại, hạn chế như sau:

Vẫn còn một số giáo viên chưa theo kịp việc ứng dụng CNTT, ứng dụng AI trong giảng dạy và đổi mới nên việc vận dụng đổi mới phương pháp dạy học chưa triệt để; một số giáo viên chủ nhiệm chưa sát sao quan tâm nắm từng hoàn cảnh gia đình học sinh để có biện pháp phối hợp khắc phục kịp thời, tỷ lệ HS chưa hoàn thành kiến thức kỹ năng các môn học còn cao; Chất lượng một số giờ dạy của một số ít giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới, giáo viên chưa xác định rõ ràng được mục tiêu bài dạy để sử dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển năng lực phẩm chất người học; GV còn chưa có các giải pháp giúp đỡ HS thật sự chủ động tham gia vào việc tìm hiểu và nắm bắt nội dung bài học.

Công tác quản lý còn thiếu sót, việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đôi lúc còn chậm hơn so với kế hoạch.

Chất lượng giáo dục cuối năm của nhà trường còn hạn chế, tỷ lệ HS chưa hoàn thành CTLH còn cao (96,8%)

2. Bài học kinh nghiệm

Bám sát nghị quyết và các chương trình hành động của Đảng và chính quyền các cấp, tranh thủ mọi sự ủng hộ và phát huy sức mạnh tổng hợp để thực hiện nhiệm vụ năm học.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền và giáo dục về tư tưởng chính trị cho CBGVNV và học sinh trong nhà trường. Hiểu sâu, rõ và thực hiện hiệu quả phương pháp giảng dạy cũng như phương pháp đánh giá học sinh, đáp ứng được chương trình GDPT 2018.

Thực hiện tốt điều lệ trường tiểu học, Thực hiện quy chế dân chủ trong trường học, trong công tác kiểm tra để từ đó xây dựng tốt khối đoàn kết thống nhất, vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

Bám sát các chỉ đạo của ngành để có các biện pháp chỉ đạo chuyên môn sát sao, cụ thể và phù hợp hơn. Thực hiện tốt công tác truyền thông, tuyên truyền đến các bậc CMHS các hoạt động giáo dục của nhà trường;

Thường xuyên mở các chuyên đề về soạn giảng theo hướng nghiên cứu bài học, về đánh giá HS theo TT27/2020 của BGD & ĐT để GV chia sẻ và học

hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

3. Các đề xuất, kiến nghị (có bảng tổng hợp các đề xuất kiến nghị kèm theo):

1/ Đối với địa phương: Tuyên truyền những kết quả đạt được của nhà trường để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học; chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

2/ Đối với Phòng Văn hóa – Xã hội xã: Chỉ đạo kịp thời những hoạt động chuyên môn, hỗ trợ nhà trường trong việc đảm bảo các vị trí việc làm và công tác tu sửa, làm mới cơ sở vật chất, nhằm đảm bảo việc dạy và học của nhà trường;

3/ Đối với UBND Xã: Hỗ trợ nhà trường trong công tác xây dựng cơ sở vật chất; kịp thời cụ thể hóa các văn bản liên quan để thực hiện các chế độ liên quan đến CB – GV – NV và HS nhà trường;

PHẦN III

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2026 – 2027

1. Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý:

Tiếp tục đổi mới quản trị nhà trường theo hướng linh hoạt, phát huy tính chủ động của các tổ chuyên môn.

2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục:

Giữ vững chất lượng mũi nhọn (Violympic, Tin học, trạng nguyên tiếng Việt), quyết liệt giảm tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành xuống dưới mức 3% bằng kế hoạch phụ đạo ngay từ đầu năm.

3. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục:

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương.

4. Phát triển đội ngũ nhà giáo:

Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của chương trình GDPT 2018.

5. Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư:

Sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả; tích cực tham mưu để tìm kiếm nguồn đầu tư cơ sở vật chất từ các chương trình mục tiêu quốc gia.

6. Đổi mới công tác giáo dục chính trị, thể chất, y tế:

Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, phòng chống tai nạn thương tích và tổ

chức các buổi truyền thông phù hợp với điều kiện của nhà trường.

7. Nâng cao chất lượng đào tạo gắn với đổi mới sáng tạo:

Thực hiện tốt công tác BDTX; Đẩy mạnh phong trào viết và áp dụng sáng kiến kinh nghiệm trong giảng dạy tiểu học.

8. Tăng cường hội nhập quốc tế:

Tối ưu hóa việc dạy và học tiếng Anh, ứng dụng các phần mềm hỗ trợ trực tuyến cho học sinh tham gia trải nghiệm.

9. Đẩy mạnh chuyển đổi số:

Tiếp tục khai thác triệt để hệ sinh thái giáo dục số (VnEdu, học bạ số, AI) hướng tới giảm tải hoàn toàn hồ sơ giấy sổ sách cho giáo viên.

10. Thực hiện hiệu quả phong trào thi đua và truyền thông:

Đẩy mạnh thi đua "Dạy tốt - Học tốt", chủ động đưa tin các tấm gương giáo viên tận tụy, học sinh vượt khó đạt giải cao để lan tỏa năng lượng tích cực đến cộng đồng.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Phạm Thị Thoan